

Hướng dẫn giải VBT Ngữ Văn 6 tập 2 bài Cầu Long Biên - chứng nhân lịch sử ngắn gọn, chi tiết, bám sát nội dung chương trình học giúp các em tiếp thu bài giảng một cách dễ hiểu và hỗ trợ các em ôn luyện thêm kiến thức.

Dưới đây là cách giải bài Cầu Long Biên - chứng nhân lịch sử trong vở bài tập Ngữ Văn 6 tập 2 mà chúng tôi đã chọn lọc và tổng hợp giúp các em học sinh có nguồn tham khảo tốt nhất.

Giải câu 1 trang 122 VBT Ngữ văn lớp 6 tập 2

Bài văn có thể chia làm mấy đoạn? Nêu nội dung, ý nghĩa của mỗi đoạn.

Đáp án:

Bố cục: 3 đoạn

- Đoạn 1 (Từ đầu ... đến “*của thủ đô Hà Nội*”): Giới thiệu chung về cầu Long Biên qua một thế kỉ tồn tại.

- Đoạn 2 (Tiếp ... đến “*vẫn dẻo dai, vững chắc*”): Cầu Long Biên như một nhân chứng sống, đau thương và anh dũng.

- Đoạn 3 (Còn lại): Cầu Long Biên trong đời sống hiện tại.

Giải câu 2 trang 122 vở bài tập Ngữ văn lớp 6 tập 2

Em biết được những điều gì về cầu Long Biên qua đoạn văn từ *Cầu Long Biên khi mới khánh thành đến bị chết trong quá trình làm cầu*? So sánh với tư liệu được cung cấp qua hai đoạn *Đọc thêm về cầu Thăng Long và Chương Dương*, em có thể nhận xét gì thêm về quy mô và tính chất của cầu Long Biên?

Đáp án:

- Đoạn văn cho biết những thông tin về cầu Long Biên:

- + Tên gọi đầu tiên là cầu Đu me, năm 1945 được đổi thành cầu Long Biên.
- + Chiều dài: 2290m
- + Nặng 17 nghìn tấn.
- + Là một trong những kết quả của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.
- + Về kĩ thuật: là thành tựu trong thời văn minh cầu sắt, được xây dựng bằng mồ hôi và bằng xương máu của bao người.

- So với cầu Thăng Long và cầu Chương Dương thì quy mô và tính chất hiện đại của cầu Long Biên không bằng nhưng xét về kỹ thuật thì cầu Long Biên được xem là một thành tựu quan trọng trong thời văn minh cầu sắt lúc bấy giờ.

Giải câu 3 trang 123-124 vở bài tập Văn lớp 6

Đọc đoạn văn từ *Năm 1945 đến nhưng vẫn dẻo dai, vững chắc.*

a, Hãy nêu lên những cảnh vật và sự việc đã được ghi lại. Cảnh vật và sự việc đó đã cho ta biết những điều gì về lịch sử?

b, Việc trích dẫn một bài thơ và lời một bản nhạc trong đoạn văn đã có tác dụng như thế nào trong việc làm nổi bật ý nghĩa "chứng nhân" của cầu Long Biên?

c, So sánh cách kể của đoạn này với đoạn đã phân tích ở câu 2. Vì sao ở đây tình cảm của tác giả bộc lộ rõ ràng và tha thiết hơn ở đoạn trên?

Đáp án:

a) Những cảnh vật và sự việc đã được ghi lại trong đoạn văn:

- Màu xanh của bãi ngô, bãi mía, nương dâu, vườn chuối.
- Ánh đèn mọc lên như sao sa.
- Nhìn xuống cầu nhớ đoàn quân bí mật ra đi năm 1946.
- Nhìn bầu trời nhớ những năm tháng oanh liệt chống không lực Hoa Kỳ: những lần đầu bị đánh bom.
- Những ngày nước cao: dòng sông Hồng đỏ cuộn cuộn chảy, cầu như chiếc võng đưa.

=> Cầu Long Biên là chứng nhân lịch sử cho cả thế kỉ XX .

b) Việc trích thơ và nhạc đã tạo nên "chứng nhân" về nghệ thuật với cây cầu. Nó gắn bó với cây cầu với kí ức, với tâm hồn con người.

c) Cách kể ở đoạn này bộc lộ tình cảm của tác giả rõ ràng hơn ở đoạn trước vì người kể xưng *tôi* tức là kể về chiếc cầu qua cảm nhận của chính mình. Tác giả đã kết hợp kể, tả và bộc lộ cảm xúc khiến cho kỉ niệm trở thành nhân chứng sống.

Giải câu 4 trang 125-126 VBT lớp 6 Ngữ văn

Đọc đoạn đầu và đoạn cuối của bài văn

a, Vì sao tác giả lại đặt tên cho bài văn là Cầu Long Biên - chứng nhân lịch sử? Có thể thay từ chứng nhân bằng chứng tích (dấu tích, hiện vật có giá trị làm chứng cho

sự việc đã qua) được không? Hãy tóm tắt những sự kiện lịch sử mà cầu Long Biên đã chứng kiến và nêu lên ý nghĩa của các tính từ: sống động, đau thương, anh dũng.

b, Hãy so sánh giá trị nghệ thuật của câu cuối bài văn và câu rút gọn sau đây:

Còn tôi, tôi cố gắng truyền tình yêu cây cầu của mình vào trái tim họ, để du khách ngày càng xích lại gần với đất nước Việt Nam.

- Vì sao nhịp cầu bằng thép của cầu Long Biên lại có thể trở thành nhịp cầu vô hình nối những con tim?

Đáp án:

a)

- Tác giả đặt tên là *Cầu Long Biên – chứng nhân lịch sử* là vì : đã sử dụng biện pháp nhân hóa để đem lại sự sống, linh hồn cho cây cầu. Cầu Long Biên trở thành người đương thời của bao thế hệ, nhân vật bất tử cùng với chúng ta trải qua bao nhiêu thăng trầm trong cuộc sống.

- Không thể thay từ *chứng nhân* bằng *chứng tích*. Vì *chứng tích* chỉ là dấu tích, hiện vật, thiếu đi sắc thái, cảm xúc mà *chứng nhân* thể hiện.

- Tóm tắt những sự kiện lịch sử mà cầu Long Biên đã chứng kiến:

- + Thời Pháp thuộc
- + Năm 1945
- + Kháng chiến chống Pháp
- + Thời hòa bình
- + Kháng chiến chống Mỹ
- + Những mùa lũ

- Ý nghĩa của các tính từ: "*sống động*", "*đau thương*", "*anh dũng*" nói lên những biến cố mà cây cầu từng trải qua và chứng kiến thật sự tàn khốc, đau buồn nhưng hào hùng.

b)

- So sánh câu cuối với câu văn rút gọn: Câu văn rút gọn thiếu "*đặng bắc một nhịp cầu vô hình nơi du khách*" => thiếu đi sắc thái biểu cảm mà câu đầy đủ thể hiện qua liên tưởng "*nhịp cầu vô hình*"

- Nhịp cầu bằng thép của cầu Long Biên có thể trở thành nhịp cầu vô hình nối những con tim. Bởi con mắt cây cầu chứng kiến bao đau thương, anh dũng của lịch sử truyền vào trái tim du khách.

Giải câu 5 trang 126 VBT Ngữ văn lớp 6

Thể nào là văn bản nhật dụng?

Đáp án:

Văn bản nhật dụng là những văn bản có nội dung gần gũi, bức thiết đối với cuộc sống trước mắt của con người và cộng đồng trong xã hội hiện đại như: thiên nhiên, môi trường, năng lượng, dân số, quyền trẻ em, ma túy,... Văn bản nhật dụng có thể dùng tất cả các thể loại cũng như các kiểu văn bản.